

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới;
được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-BVHTTDL ngày 27/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn

hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục hành chính ban hành mới; 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 18 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Lai Châu.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch dự thảo Quyết định phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, hướng dẫn tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; lập danh sách tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức được phân công thực hiện các bước xử lý công việc quy định tại các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định này, trình UBND tỉnh trước ngày 09/12/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: V1, V4, CB;
- VNPT Lai Châu (để p/h);
- Lưu: VT, KS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

Phụ lục:
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH LAI CHÂU
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI

STT	TÊN TTHC	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN, CÁCH THỨC TIẾP NHẬN & TRẢ KẾT QUẢ TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (NẾU CÓ)	CĂN CỨ PHÁP LÝ
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	Thủ tục cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu. -Điện thoại: 0213.3796. 888 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.	Không.	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

			3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến mức độ toàn trình trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu (https://dichvucong.laichau.gov.vn);		
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	03 ngày làm việc kể từ khi cơ quan tiếp nhận nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu. -Điện thoại: 0213.3796. 888 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):	Không	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

			+ Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến mức độ toàn trình trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu (https://dichvucong.laichau.gov.vn);		
3	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu. -Điện thoại: 0213.3796. 888	Không.	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

			2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến mức độ toàn trình trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu (https://dichvucong.laichau.gov.vn);		
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1	Thủ tục cầm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương	12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức	1. Địa điểm thực hiện: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” của UBND cấp xã. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả	Không	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của

	không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	chính quyền cấp xã) nhận được đề nghị cấm tiếp xúc.	kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định). + Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h 30'; + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND cấp xã; - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính; - Nộp trực tuyến trên cổng DVCQG (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.laichau.gov.vn);		Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.
2	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) nhận	1. Địa điểm thực hiện: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” của UBND cấp xã. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc	Không.	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết

		được đơn đề nghị hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc. trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định). + Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'; + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND cấp xã; - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính; - Nộp trực tuyến trên cổng DVCQG (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.laichau.gov.vn);		một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.
--	--	---	--	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	TÊN TTHC	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN, CÁCH THỨC TIẾP NHẬN & TRẢ KẾT QUẢ TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (NẾU CÓ)	CĂN CỨ PHÁP LÝ
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục đăng ký.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu. -Điện thoại: 0213.3796. 888 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:	Chưa ban hành văn bản phí, lệ phí.	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 9 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2010. - Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19/2/2004 của Bộ Văn hóa-Thông tin hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; - Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6

			- Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính;		năm 2011 sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.
2	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và Hồ sơ hiện vật, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tổ chức thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao quyết định việc gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu. -Điện thoại: 0213.3796. 888 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):	Không.	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. -Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có

	hiện vật và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Hội đồng giám định cổ vật thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng giám định cổ vật, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc gửi văn bản đề nghị Hội	+ Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính;	hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2010; - Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia. - Thông tư số 13/2023/TTBVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành
--	--	---	---

		đồng Di sản văn hóa quốc gia thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận bảo vật quốc gia.			
--	--	---	--	--	--

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC LĨNH VỰC GIA ĐÌNH

STT	MÃ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TÊN VBQPPL QUY ĐỊNH VIỆC BÃI BỎ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
1	1.005441.000.00.00.H35	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình
2	1.001420.000.00.00.H35	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình
3	1.001407.000.00.00.H35	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình
4	2.001414.000.00.00.H35	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình
5	1.000919.000.00.00.H35	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình
6	1.000817.000.00.00.H35	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình

7	1.000454.000.00.00.H35	Thủ tục cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình
8	1.000433.000.00.00.H35	Thủ tục cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình
9	1.000379.000.00.00.H35	Thủ tục cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình
10	1.000104.000.00.00.H35	Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình
11	2.000022.000.00.00.H35	Thủ tục cấp thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình
12	1.003310.000.00.00.H35	Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN		
1	1.003243.000.00.00.H35	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình

2	1.003226.000.00.00.H35	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình
3	1.003185.000.00.00.H35	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình(thẩm quyền của UBND cấp huyện)	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình
4	1.003140.000.00.00.H35	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình
5	1.003103.000.00.00.H35	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình
6	1.001874.000.00.00.H35	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình